TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CON CUÔNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:125/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 12 – 2021 V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Hồng Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Anh.

2. Ông Lê Thanh Hiền.

Thư ký phiên tòa: Ông Quang Lương Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông – tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Xuân -Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 71/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXX-ST ngày 13 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Kha Thị L – Sinh năm 1991. Có mặt.

Địa chỉ: Bản N C, xã B Ch, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Vi Văn H – Sinh năm 1993. Có mặt.

Địa chỉ: Bản N C, xã B Ch, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 21/7/2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn chị Kha Thị L trình bày: giữa chị và bị đơn anh Vi Văn H kết hôn với nhau vào ngày 26/8/2014 tại UBND xã B Ch, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc,

không vi phạm quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2015 thì phát sinh mẫu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã xúc phạm lẫn nhau, đã nhiều lần anh H đánh đập chị. Nguyên nhân do anh H ham chơi đua đòi, không tu chí làm ăn, nghiện ma tuý đem hết các tài sản trong gia đi bán và cầm cố, đã nhiều lần chị khuyên nhủ can ngăn cho anh cơ hội nhưng anh vẫn chứng nào tật ấy không chịu thay đổi. Việc mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được hai bên gia đình nội ngoại và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần, nhưng sau mỗi lần hòa giải tình cảm vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng. Hiện nay vợ chồng chị không còn sống chung với nhau nữa. Chị thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vi Văn H.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị có một người con chung tên là Kha Thị Tú U, sinh ngày 26/11/2011. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị thỏa thuận tự chia, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hiện nay vợ chồng chị không vay nợ cá nhan cơ quan tổ chức nào cũng như không cho ai vay nên cũng không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bị đơn anh Vi Văn H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: anh thống nhất với chị L về thời gian, điều kiện, nơi đăng kí kết hôn, quá trình chung sống, tình trạng hôn nhân và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng đúng như chị L trình bày. Vì vậy mà hiện nay hai vợ chồng anh không còn sống chung với nhau nữa. Anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, vợ chồng vẫn có thể khắc phục sửa chữa những khuyết điểm để trở về đoàn tụ với nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con cái nên chị L yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn. Anh không đồng ý.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh có một người con chung như chị L đã trình bày. Nếu ly hôn anh cũng có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung: anh và chị L thỏa thuận tự chia không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hiện nay vợ chồng anh không vay nợ cá nhan cơ quan tổ chức nào cũng như không cho ai vay nên cũng không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/9/2021, cháu Kha Thị Tú U có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hôi đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kha Thị L, buộc chị Kha Thị L và anh Vi Văn H chấm dứt quan hệ vợ chồng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật; Về con: giao con chung Kha Thị Tú U, sinh ngày 26/11/2011 cho chị Kha Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu U trưởng thành, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Vi Văn H; Về tài sản: chị L và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét; Về án phí: chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn: bị đơn hiện cư trú tại bản N C, xã B Ch, huyện Con Cuông nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chưa thành niên khi ly hôn nên theo quy định, Tòa án xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp tại UBND xã B Ch, huyện Con Cuông là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét chị Kha Thị L và anh Vi Văn H đăng ký kết hôn ngày 26/8/2014 tại UBND xã B Ch, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, Theo anh H, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh nghiện ma tuý, theo chị L ngoài nguyên nhân anh H trình bày còn có một số nguyên nhân dẫn đến mâu

thuẫn của vợ chồng nữa là anh H ham chơi đua đòi, không tu chí làm ăn, lấy hết tài sản trong nhà đưa đi bán và càm cố để sử dụng ma tuý. Vì vậy mà từ năm 2017 cho đến nay hai vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa. Như vậy, chị L và anh H đã vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng, không sống chung với nhau mà không có lý do chính đáng.

Xét thấy, giữa chị L và anh H mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị Kha Thị L được ly hôn với anh Vi Văn H.

Về con chung: chị L và anh H có một người con chung là Kha Thị Tú U, sinh ngày 26/11/2021. Quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên toà chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, anh H có nguyện vọng được nuôi con và yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy khi cha, mẹ ly hôn, việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển tốt nhất cả về vật chất và tinh thần. Như vậy nguyện vọng của chị L và anh H là chính đáng, thể hiện tinh thần và trách nhiệm của cha mẹ dành cho con. Nhưng xem xét về điều kiện nuôi con thấy rằng: chị L hiện chị đang làm Spa cho Thẩm mỹ viện Xinh Spa tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, thu nhập ổn định với mức lương trung bình là 6.500.000.000 đồng mỗi tháng, ngoài ra chị còn có nguồn thu nhập từ bán hàng onlike mỹ phẩm trên mạng thu nhập cũng khoảng từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng. Anh H trình bày hiện nay anh mới đi trại cai nghiện về phụ giúp gia đình thu nhập chủ yếu từ sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi gia súc, gia cầm. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận giao con chung Kha Thị Tú U cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu U trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H do chị L không yêu cầu.

Về tài sản chung: Do các đương sự đã tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: chị Kha Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho chị Kha Thị L được ly hôn anh Vi Văn H.

- Về con chung: Giao con chung Kha Thị Tú U, sinh ngày 26/11/2011 cho chị Kha Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu U tròn 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Vi Văn H do chị Kha Thị L không yêu cầu.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Chị L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Kha Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000551 ngày 04 tháng 10 năm 2021.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND H. Con Cuông;*
- *Chi cục THADS H. Con Cuông;*
- *UBND xã B Ch;*
- *Lưu Hồ sơ, VP;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phan Hồng Lợi